ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM THANH MIỆN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:669 /BC-UBND	*Nam Thanh Miện, ngày* 31 *tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin

Thực hiện Luật Tiếp cận thông tin ngày 23/4/2026; Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin. Thực hiện Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND xã Nam Thanh Miện về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, UBND xã báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin năm 2026, như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND xã ban hành Kế hoạch cụ thể hằng năm, phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận chuyên môn, đảm bảo việc cung cấp thông tin được thực hiện công khai, minh bạch, đúng thời hạn và đúng thẩm quyền.

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ các thông tin bắt buộc phải công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã và tại trụ sở UBND xã; kịp thời giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân theo đúng pháp luật. Đồng thời, trong Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hàng năm UBND xã đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Luật, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, với các hình thức như: Đăng tải nội dung trên hệ thống hpnet, trên Cổng Thông tin điện tử xã lồng ghép tại các cuộc họp, sinh hoạt Chi hội, các buổi tuyên truyền PBGDPL ở các thôn…. để cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và người lao động được thực hiện đầy đủ quyền của mình trong lĩnh vực tiếp cận thông tin.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến quyền tiếp cận thông tin của công dân đề xuất sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo phù hợp. Đăng tải các thông tin cần được phổ biến, tiếp cận trên Cổng thông tin điện tử của xã.

2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Luật

UBND xã đã tổ chức quán triệt nội dung Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thông qua các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của cấp trên, các chuyên đề và sinh hoạt định kỳ.

Đồng thời, lồng ghép việc phổ biến pháp luật vào các buổi họp các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền và nghĩa vụ trong tiếp cận thông tin.

Bên cạnh đó, UBND xã thực hiện tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin tại trụ sở và đăng tải tài liệu trên Cổng thông tin điện tử của xã, bảo đảm các thông tin cơ bản, dễ hiểu, dễ tiếp cận đối với mọi đối tượng. Công tác tuyên truyền được triển khai thường xuyên, kịp thời, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và thực hiện hiệu quả quyền tiếp cận thông tin của công dân.

3. Việc bảo đảm điều kiện, nguồn lực thi hành Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP

UBND xã quan tâm bố trí cán bộ cung cấp thông tin, tiếp nhận và xử lý yêu cầu tiếp cận thông tin của công dân, bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được trang bị bàn ghế, máy tính, đường truyền internet, tủ hồ sơ và các phương tiện cần thiết để phục vụ việc tiếp nhận, xử lý và lưu trữ thông tin.

Hằng năm, UBND xã chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật; cập nhật, công khai thông tin theo danh mục; in ấn tài liệu; duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử và các hình thức công khai khác.

Ngoài ra, cán bộ, công chức được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp cận thông tin do cấp trên tổ chức, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai Luật và Nghị định số 337/2026/ND trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN

1. Về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin

UBND xã đã thực hiện việc công khai và cung cấp thông tin cơ bản bảo đảm theo quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Phần lớn các yêu cầu cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND xã được giải quyết đầy đủ, đúng thời hạn.

UBND xã đã bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả làm đầu mối tiếp nhận, xử lý yêu cầu cung cấp thông tin; hướng dẫn công dân thực hiện theo trình tự, thủ tục, mẫu đơn quy định tại Nghị định số 337/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Chủ thể tiếp cận thông tin

Chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin (theo Điều 4 Luật Tiếp cận thông tin, theo khoản 1, khoản 2 Điều 36 Luật Tiếp cận thông tin) được thực hiện bình đẳng, không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào, trừ các trường hợp thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

3. Về công khai thông tin

Thông tin được công khai: Văn bản pháp luật mới ban hành; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung trên địa bàn tỉnh, huyện; thị trấn, xã thông tin phổ

biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; Đề án và dự thảo các Đề án; Chương trình, Dự án, Đề án, Kế hoạch, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước; về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ; về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn; về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành; báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước; về thuế, phí, lệ phí…

- Hình thức công khai: Trên Cổng thông tin của xã, đài truyền thanh xã; thông qua việc tiếp công dân, các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động tuyên truyền PBGDPL ở cơ sở; niêm yết tại trụ sở làm việc. Các hoạt động về công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử được thực hiện trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin. Đối với thông tin được công khai tại các cơ sở dữ liệu khác nhau hoặc đăng tải tại các Chuyên mục khác trên Cổng thông tin điện tử thì danh mục thông tin kèm theo chỉ dẫn địa chỉ truy cập.

- Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực nhìn chung đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những trường hợp luật chưa có quy định thì được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin. Tuy nhiên bên cạnh đó do nhận thức của một số cơ quan, đơn vị chưa đúng với tinh thần của Luật tiếp cận thông tin; cập nhập thông tin chưa được thường xuyên, liên tục do vậy một số thông tin của một số lĩnh vực chưa được công khai kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

4. Về cung cấp thông tin theo yêu cầu

UBND xã đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, công chức chuyên môn thực hiện đúng quy định của pháp luật về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân; không thực hiện cung cấp thông tin đối với thông tin công dân không được tiếp cận (theo quy định tại Điều 6 của Luật Tiếp cận thông tin); thực hiện nghiêm

túc các quy định của pháp luật đối 4 với thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (theo quy định tại Điều 7 của Luật Tiếp cận thông tin), cụ thể:

- Hình thức yêu cầu, cung cấp thông tin: Việc yêu cầu và cung cấp thông tin chủ yếu trực tiếp tại trụ sở làm việc hoặc qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, hòm thư điện tử.

- Thời gian cung cấp thông tin: Các yêu cầu cung cấp thông tin đều được trả lời kịp thời không để xảy ra tình trạng chậm, muộn.

- Việc kiểm tra và bảo đảm tính bảo mật của thông tin trước khi cung cấp được thực hiện đúng theo các quy định của Luật bảo vệ bí mật nhà nước, không để xảy ra tình trạng lộ, lọt bí mật nhà nước hoặc cung cấp thông tin thuộc bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

Trong năm 2026, trên địa bàn xã không phát sinh yêu cầu của người dân về cung cấp thông tin.

5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân

UBND xã đã bố trí bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" làm đầu mối cung cấp thông tin; niêm yết công khai quy trình, thủ tục và biểu mẫu theo quy định.

Thực hiện công khai thông tin định kỳ và đột xuất trên bảng tin tại trụ sở và qua hệ thống thông tin điện tử, fanpage, cổng thông tin điện tử của xã.

Tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin; trả lời đúng thời hạn đối với phần lớn yêu cầu hợp lệ.

Cán bộ, công chức được phân công phụ trách công tác tiếp cận thông tin kiêm nhiệm nhưng đã được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cơ bản.

- Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm về việc cung cấp thông tin của xã. Văn phòng HĐND&UBND xã giúp Chủ tịch UBND xã tổ chức cung cấp thông tin, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND xã các điều kiện bảo đảm thực hiện việc cung cấp thông tin.

- Chủ tịch UBND xã ủy quyền cho công chức Văn phòng HĐND & UBND xã là đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin và trả kết quả cung cấp thông tin theo yêu cầu, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ nguyên tắc, hình thức, trình tự, thủ tục và thời hạn cung cấp thông tin theo quy định.

- Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm tham mưu bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật cần thiết cho việc cung cấp thông tin và hướng dẫn việc thu, quản lý, sử dụng chi phí tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật.

Để cụ thể hóa các quy định về thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin của Luật, Nghị định số 337/2026/NĐ-CP, UBND xã đã chỉ đạo thực hiện một số biện pháp.

Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin gặp khó khăn trong việc viết phiếu yêu cầu thì có thể yêu cầu trực tiếp, cán bộ cung cấp thông tin tiếp nhận

yêu cầu sẽ giúp điền phiếu yêu cầu để người yêu cầu ký tên/điểm chỉ hoặc xác nhận. Trường hợp người yêu cầu gặp khó khăn trong việc mô tả tên văn bản, số hiệu hoặc các đặc điểm khác về thông tin yêu cầu thì các cơ quan cung cấp thông tin có trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn người yêu cầu cung cấp thông tin.

- Cổng thông tin điện tử của UBND xã có đầy đủ các các thông tin theo quy định của Luật như: Văn bản quy phạm pháp luật (của Trung ương, của thành phố), văn bản chỉ đạo điều hành, thông tin xúc tiến đầu tư, chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; quy hoạch ngành, lĩnh vực; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã; thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay; thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học và thường xuyên cập nhật, cung cấp chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

6. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin

- Thường xuyên, chủ động lập, cập nhật, công khai Danh mục thông tin phải được công khai và đăng tải Danh mục trên Cổng thông tin điện tử; việc cập nhật và công khai thông tin được thực hiện đúng thời điểm, thời hạn và hình thức theo Danh mục thông tin phải được công khai theo đúng Điều 17 Luật tiếp cận thông tin và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật tiếp cận thông tin.

- Đối với Danh mục thông tin phải được công khai được lập, cập nhập đăng tải kịp thời, đầy đủ trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin tại Cổng thông tin điện tử xã hoặc niêm yết Danh mục thông tin phải được công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Trường hợp công dân chưa có điều kiện tiếp cận được thông tin tại các kênh trên thì thực hiện bằng một số hình thức khác như: Thông tin tại các cuộc họp; trên loa phát thanh; bảng tin tại các hội trường thôn, trụ sở thôn… nhằm thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin.

- Đối với Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được các cơ quan, đơn vị lập, cập nhập kịp thời theo đúng quy định, đồng thời thường xuyên tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân hiểu và biết được quyền lợi, nghĩa vụ cũng như trình tự, thủ tục trong việc tiếp cận thông tin các Danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện.

Căn cứ quy định của Luật, Nghị định số 337/2026/NĐ-CP, UBND xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành ban hành quy chế nội bộ về cung cấp thông tin và trực tiếp tổ chức thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo quy định của pháp luật.

7. Việc thực hiện các quy định khác

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận thông tin, bên cạnh việc đăng tải các Danh mục thông tin phải được công khai lên Cổng thông

tin điện tử hoặc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc hoặc tuyên truyền bằng hình thức khác ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Công tác tuyên truyền, phổ biến góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về ý thức chấp hành Luật và văn bản hướng dẫn thi hành, sự nhận thức đúng đắn về quyền lợi được cung cấp thông tin của người dân và trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin và của cơ quan nhà nước theo quy định của Luật được thực hiện nghiêm túc.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, các điều kiện cần thiết phục vụ công tác cung cấp thông tin được quan tâm.

- Cổng thông tin điện tử được nâng cấp kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cung cấp thông tin cho cán bộ và Nhân dân; hệ thống Danh mục các thông tin phải công khai đều được lập, cập nhập đầy, Danh mục các thông tin được tiếp cận đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin của công dân. Danh mục các thông tin phải công khai được niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã giúp người dân dễ dàng tiếp cận, khai khác.

- Việc tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho cán bộ, công chức làm đầu mối cung cấp thông tin đã được triển khai thực hiện.

2. Khó khăn

- Ngân sách của địa phương còn hạn chế do vậy phục vụ cho công tác tiếp cận thông tin của người dân còn chưa đáp ứng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ: Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác cung cấp thông tin, bảo đảm nắm vững quy trình, thủ tục và kỹ năng xử lý tình huống.

- Bố trí nguồn lực: Đề nghị có cơ chế bố trí kinh phí riêng cho công tác tiếp cận thông tin, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu.

Trên đây là Báo cáo triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin của Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện báo cáo Sở Tư pháp thành phố nắm được./.

Nơi nhận :
- Sở Tư pháp (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NAM THANH MIỆN TP HẢI PHÒNG

Đoàn Minh Đức